

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TH&THCS TRẦN VĂN ON.

2. Địa chỉ:

Địa chỉ: Tổ dân phố Tinh Wel Đom, phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.

Email: c12tranvanongn.daknong@moet.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: <http://c12tranvanon.pgdgianghia.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục:

Loại hình: Trường công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND phường Đông Gia Nghĩa;

Tên nhà đầu tư thành lập: UBND phường Đông Gia Nghĩa.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

Đào tạo đội ngũ học sinh phát triển toàn diện, có khả năng học tập suốt đời, có kỹ năng tốt, sẵn sàng học tập trong mọi môi trường giáo dục.

Khẳng định được vị trí và thương hiệu của nhà trường, là điểm đến tin cậy của phụ huynh, là ngôi trường hạnh phúc của tập thể CB-GV-NV và học sinh. Xây dựng trường học hạnh phúc.

Mỗi học sinh, khi đến trường, đều tìm thấy niềm vui mỗi ngày, đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của mình. Là một trường đi đầu trong khu vực trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, lành mạnh, tích cực, an toàn với cơ sở vật chất, cảnh quan xanh sạch đẹp, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục, Văn hóa-thể thao, sinh hoạt tập thể vui tươi, lành mạnh, tạo không khí đoàn kết, thân ái, thi đua học tập.

Huy động thêm nhiều sự tham gia, quan tâm hợp tác, cộng đồng trách nhiệm của các Đoàn thể, CMHS và toàn xã hội đối với nhà trường. Đánh giá học sinh đảm bảo khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra cả chương trình, hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm và tự luận. Giáo viên khi chấm kiểm tra phải 2 có lời nhận xét động viên,

theo dõi sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

5. Quá trình hình thành và phát triển:

Trường TH&THCS Trần Văn Ôn được thành lập theo Quyết định số 584/QĐ-UB ngày 02 tháng 10 năm 2010 của Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa trên cơ sở trường tiểu học và trung học cơ sở Trần Văn Ôn.

Đến tháng 11/2017, trường được chia tách để thành lập trường THCS Phạm Hồng Thái (theo Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 18/7/2017) và Trường Tiểu học Trần Văn Ôn (theo Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 08/9/2017).

Đến ngày 13/01/2020, UBND phường Đông Gia Nghĩa ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND về việc sáp nhập Trường Tiểu học Trần Văn Ôn và Trường THCS Phạm Hồng Thái để tái lập Trường TH&THCS Trần Văn Ôn.

Ngày 27/8/2026 trường được sáp nhập theo Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Đông Gia Nghĩa về việc thành lập Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trần Văn Ôn trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học Tô Hiệu và Trường TH&THCS Trần Văn Ôn;

Về chất lượng kiểm định: Năm học 2022 - 2023, nhà trường được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 (Quyết định số 1263/QĐ-SGDĐT ngày 07/11/2022 của Sở GD&ĐT) và đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1 (Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh).

Quy mô phát triển hiện tại: Trường thực hiện quản lý, giảng dạy liên thông 2 cấp học (Tiểu học và THCS) trên địa bàn phường Đông Gia Nghĩa.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: LÊ HỮU VỌNG

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố Tinh Wel Đom, phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.

Điện thoại: 0843.700.079

Thư điện tử: thayvongtranphu@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng theo Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 về việc bổ nhiệm viên chức, lãnh đạo, quản lý của UBND phường Đông Gia Nghĩa;

b) Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 về việc bổ nhiệm viên chức, lãnh đạo, quản lý của UBND phường Đông Gia Nghĩa;

c) Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng theo Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 về việc bổ nhiệm viên chức, lãnh đạo, quản lý của UBND phường Đông Gia Nghĩa.

c) Cơ cấu tổ chức bộ máy cơ sở giáo dục:

Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường gồm: Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam; Ban Giám hiệu (Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng); Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Liên đội Đội TNTP Hồ Chí Minh; 03 Tổ chuyên môn (Tổ chuyên môn THCS, Tổ Khối 1-2, Tổ Khối 4-5) và 01 Tổ Văn phòng.

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: Thực hiện giảng dạy, giáo dục theo chương trình GDPT 2018;

+ Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường: Theo Điều 3 Điều lệ Trường tiểu học: Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học. Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương. Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương. Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

+ Cơ cấu tổ chức của trường: Thực hiện theo Điều lệ trường học. Cơ cấu tổ chức gồm: Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học sinh

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Đông Gia Nghĩa về việc thành lập Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trần Văn Ôn trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học Tô Hiệu và Trường TH&THCS Trần Văn Ôn;

Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục:

- Họ và tên: LÊ HỮU VONG
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố Tinh Wel Đơm, phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng.
- Điện thoại: 0843.700.079
- Thư điện tử: thayvongtranphu@gmail.com

Nhiệm vụ, trách nhiệm:

Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường học; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập hội đồng trường theo quy định tại Điều lệ trường học;

- Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Thực hiện các quyết định hoặc kết luận của hội đồng trường về những nội dung được quy định tại Điều lệ trường học.

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của hội đồng trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thực hiện tuyển dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh tiểu học (nếu có) của trường phổ thông

có nhiều cấp học, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho học sinh trung học phổ thông (nếu có) và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường;

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường;

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng;

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục:

Quy chế văn hoá công sở của cơ sở giáo dục:

Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học 2025-2026.

Kế hoạch lao động, cơ sở vật chất; Các quy chế; quy định..

Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

Quy chế chi tiêu nội bộ;

Quy chế sử dụng và quản lý tài sản công;

Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn.

Quy chế ứng xử

Quy chế tiếp công dân

Quy chế làm việc

Quy chế dân chủ ở cơ sở

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo: 2 người

TT	Chỉ tiêu theo dõi	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
1	Tổng số giáo viên trực tiếp giảng dạy	27	26	24	25	25

2	Tổng số CBQL	2	2	2	2	2
3	Tổng số nhân viên	4	4	4	3	3
4	Tỷ lệ giáo viên / lớp	1,55	1,64	1,50	1,56	1,56
5	Tỷ lệ giáo viên / học sinh	6,02	0,06	0,04	0,05	0,05
6	Giáo viên dạy giỏi cấp phường	16	16	16	17	17
7	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	06	08	08	09	09

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định 28/28 đc (100%)

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: đạt 100% đội ngũ.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Đất đai, khuôn viên và diện tích bình quân trên một học sinh:

- Tổng diện tích khuôn viên đất: 21.000 m² (trong đó diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận là 11.000 m², đang hoàn thiện thủ tục 10.000 m²; khuôn viên nằm cạnh Quốc lộ 28 giao thông đi lại an toàn, thông thoáng).

- Diện tích đất bình quân trên một học sinh: 43,5 m²/học sinh (đạt và vượt tiêu chuẩn tối thiểu quy định).

- Tổng diện tích xây dựng các công trình: 1.617,3 m²; Diện tích sân chơi, bãi tập thể dục thể thao: 1.445 m² (được bê tông hóa đồng bộ, có đầy đủ trang thiết bị luyện tập TDTT như bóng chuyền, cầu lông, nhảy dây,...).

- Cổng trường, tường rào: Có hệ thống tường rào khép kín kiên cố cao 1,8m bảo đảm an ninh; bố trí 01 cổng chính và 01 cổng phụ thông thoáng; biển tên trường lắp đặt đúng quy chuẩn Điều lệ trường học.

2. Khối phòng học tập, phòng chức năng và khối phụ trợ:

TT	Hạng mục khối phòng chức năng	Số lượng (phòng)	Diện tích (m ²)
1	Phòng học văn hóa (đủ chuẩn bàn ghế tổ chức học nhóm)	16	787,36
2	Phòng học Tin học	01	45,60
3	Phòng học Ngoại ngữ	01	45,60
4	Nhà giáo dục thể chất (Nhà đa năng)	01	530,00
5	Hội trường lớn	01	80,94
6	Phòng Giáo dục Nghệ thuật	01	57,00
7	Phòng Thư viện	01	45,60
8	Phòng Thiết bị giáo dục	01	46,97
9	Phòng truyền thống và hoạt động Đội	01	45,60

10	Phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập	01	45,60
11	Phòng Y tế học đường	01	21,60
12	Phòng làm việc Hiệu trưởng	01	24,60
13	Phòng làm việc Phó Hiệu trưởng	01	24,60
14	Phòng họp Hội đồng giáo viên	01	80,94
15	Phòng trực thường trực - Bảo vệ	01	15,60
16	Nhà công vụ giáo viên	02	40,50
17	Khu nhà vệ sinh đạt chuẩn (GV: 02 phòng, HS: 04 phòng)	06	117,40

3. Thiết bị dạy học và phương tiện công nghệ thông tin:

- Thiết bị dạy học tối thiểu: Hiện có 79 danh mục/bộ phục vụ giảng dạy các khối lớp; số thiết bị còn thiếu cần bổ sung theo danh mục chuẩn mới là 275 bộ cho cả 2 cấp học.

- Phòng thực hành ngoài trời: Nhà trường xây dựng khu vườn sinh vật, vườn địa lý diện tích 70 m² phục vụ học tập trải nghiệm.

- Máy vi tính phục vụ học sinh: 22 bộ máy tính nối mạng Internet tốc độ cao (bình quân 0,04 máy/học sinh).

- Phương tiện nghe nhìn phục vụ lớp học: 19 Ti vi thông minh trang bị 100% tại các phòng học; 02 máy cassette; 03 máy chiếu (trong đó 01 máy hoạt động tốt, 02 máy hỏng chờ xử lý); 02 bộ âm thanh chuyên dụng.

- Thư viện trường học: Lưu trữ 12 bộ sách giáo khoa và 25 bộ sách tham khảo, tài liệu phục vụ Chương trình GDPT 2018.

IV. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục: Hằng năm nhà trường ban hành quyết định thành lập và triển khai công tác tự đánh giá theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư sửa đổi số 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Kết quả tự đánh giá đơn vị đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 2.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận trường Chuẩn quốc gia: Đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 2 theo Quyết định số 1263/QĐ-SGDĐT ngày 07/11/2022 của Sở GD&ĐT; được UBND tỉnh công nhận đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 14/11/2022. Đơn vị đang duy trì và phát triển các tiêu chuẩn giai đoạn 2022 - 2027.

V. THÔNG TIN VỀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NĂM HỌC.

1. Kế hoạch tuyển sinh:

a. Đối tượng:

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi (sinh năm 2019) đang cư trú trên địa bàn thuộc địa bàn tuyển sinh đã được UBND thành phố phân tuyến tuyển sinh năm học 2025– 2026.

b. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Chỉ tiêu 70 học sinh.

c. Thời gian tuyển sinh

- Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 15/7/2025 nhà trường tiếp nhận hồ sơ (trừ ngày thứ bảy và chủ nhật).

- Ngày 31/7/2025: Công bố kết quả tuyển sinh.

d. Địa bàn tuyển sinh:

- Trẻ đang cư trú trên địa bàn tuyển sinh theo vùng tuyển sinh sau:

- Địa bàn tuyển sinh: Trường tiểu học Trần Quốc Toàn tiến hành tuyển sinh trên địa Tô dân phố 5, 6 phường Nghĩa Trung và một phần thôn Nghĩa Thuận, xã Đắc Nĩa (từ cây xăng Duy Hùng trở về phía phường Nghĩa Trung) cũ nay là Tô dân phố 5, 6 và một phần tô dân phố Nghĩa Thuận

e. Kết quả tuyển sinh:

Kết quả tuyển sinh: 92 em

2. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục.

- Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn đã ban hành kế hoạch giáo dục số 09/KH-TQT ngày 09/9/2025, đã công khai trên hệ thống thông tin của đơn vị.

- Chỉ tiêu chất lượng năm học 2025 – 2026;

+ Học sinh:

- 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

- 99,02% trở lên học sinh hoàn thành chương trình lớp học;

- 100% học sinh được bồi dưỡng và đánh giá đúng về từng năng lực phẩm chất (từ mức đạt trở lên).

- Tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức đạt kết quả cao.

+ Đội ngũ:

- 100% chấp hành tốt các quy định của pháp luật

- 100% đội ngũ được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá trở lên

- 100 % đánh giá viên chức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Không vi phạm đạo đức nhà giáo.

3. Kết quả chất lượng giáo dục

3.1. Thành tích đội ngũ giáo viên:

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: 01 đc (bảo lưu từ các năm học trước)

- Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 02 đc (bảo lưu từ các năm học trước)

- Giáo viên Tổng phụ trách đội giỏi: 01 đc (bảo lưu từ các năm học trước)

- Giáo viên hướng dẫn học sinh đạt giải sáng tạo TTNNĐ: 2 đc công nhận cấp trường.

- 05 sáng kiến đề nghị cấp phường công nhận.

- Đánh giá viên chức: 80% đội ngũ Hoàn thành tốt nhiệm vụ, 20% đội ngũ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Có 21 đồng chí chiếm 100 % đội ngũ được công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, tập thể được đề nghị công nhận Tập thể Lao động tiên tiến.

3.2. Chất lượng giáo dục học sinh:

- Tổng số học sinh: 389 em
- Tổng số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%
- Tổng số học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,02%
- Tham gia đầy đủ các cuộc thi và có thành tích cao;
- Học sinh giải Toán trên mạng cấp trường: 90 em trong đó Giải vàng 11 em. Giải Bạc 14 em, Giải đồng 9 em, KK 27 em.
- Học sinh giải Toán trên mạng cấp cụm: 58 em trong đó Giải vàng 3 em. Giải Bạc 4 em, Giải đồng 8 em, KK 25 em.
- Học sinh giải Toán trên mạng cấp tỉnh: 53 em Giải vàng 3 em. Giải Bạc 11 em, Giải đồng 7 em, KK 14 em
- Học sinh giải Toán trên mạng cấp Quốc gia: 25 em trong đó KK 1 em Công nhận 6 em
- Học sinh Thi IOE cấp trường: 21 em tham gia và công nhận 21 em.
- Học sinh Thi IOE cấp phường, tỉnh: 19 em trong đó có 1 em đạt giải nhì, 1 em đạt giải KK và 17 em công nhận
- Học sinh Thi IOE cấp Quốc gia: 5 em và 5 em công nhận
- Học sinh tham gia vẽ tranh cấp tỉnh chủ đề " Thiếu nhi Lâm đồng nói vòng tay tay lớn" và " Đoàn trong mắt em" Do Tỉnh Đoàn Lâm Đồng tổ chức tại phường Nam Gia Nghĩa có 4 em tham gia trong đó 1 bài đại giải khuyến khích.
- Học sinh tham gia Cuộc thi vẽ tranh ngôi nhà mơ ước (Mùa 4) với chủ đề "Đô thị xanh hạnh phúc". Do Tạp chí trẻ Việt Nam tổ chức Với số lượng 75 bài tham gia và gửi về Tạp chí trẻ Việt Nam để chấm.
- Học sinh thi VSCĐ cấp trường: 136 em (công nhận và đạt giải)
- 100% học sinh có ý thức đạo đức tốt, ngoan, lễ phép và đoàn kết, không có học sinh vi phạm đạo đức.

3.3. Kết quả hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể nhà trường.

- Kết quả đánh giá chi bộ năm 2025 Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chi bộ 4 tốt.
- Chi đoàn năm 2025 đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Liên đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

3.4. Kết quả khen thưởng trong năm học 2025 - 2026.

- Tổng số đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 21 đ/c. Cụ thể như sau:
- + BGH: 01 đ/c
- + GV tiểu học: 17 đ/c (1 hợp đồng theo ND111)
- + Nhân viên: 03 (Hợp đồng 01 bảo vệ)
- Các hình thức khen thưởng cấp cơ sở:

- + 14 đồng chí đề nghị danh hiệu Lao động tiên tiến.
- + 06 đ/c đề nghị Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở,
- Tập thể đề nghị: Tập thể Lao động tiên tiến.

4. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh.

- Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh. Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn đã ban hành theo quyết định số 06/QĐ-TQT ngày 08/9/2025 của trường tiểu học Trần Quốc Toàn, đã công khai trên hệ thống thông tin của đơn vị.

5. Các chương trình hoạt động, hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt tại cơ sở giáo dục đơn vị đã ban hành các chương trình, kế hoạch hoạt động trong năm học 2025-2026.

- Các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp.
- Hoạt động công tác Đội

5. Thực đơn hàng ngày của học sinh ăn bán trú.

Đơn vị đã công khai rõ thực đơn trên bảng tin nhà trường và tại bếp ăn hàng ngày của học sinh theo quy định.

VI. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC THỰC TẾ CỦA NĂM HỌC TRƯỚC.

1. Quy mô số lượng học sinh năm học 2025 - 2026:

- Quy mô toàn trường: Tổng số 17 lớp với 486 học sinh (trong đó có 255 nữ, tỷ lệ 52,47%; 363 học sinh dân tộc thiểu số, tỷ lệ 74,69%; 194 nữ dân tộc thiểu số, tỷ lệ 39,92%).

+ bậc Tiểu học (Khối 1 đến 5): 233 học sinh / 8 lớp; Nữ: 119 em (51,5%), Dân tộc: 189 em (81,1%), Nữ dân tộc: 97 em (51,6%). 100% học sinh học 2 buổi/ngày.

+ bậc Trung học cơ sở (Khối 6 đến 9): 253 học sinh / 9 lớp; Nữ: 136 em (54,4%), Dân tộc: 174 em (68,3%), Nữ dân tộc: 97 em (52,9%).

2. Kết quả đánh giá giáo dục bậc Tiểu học:

- Đánh giá sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:

+ Mức Tốt: 112/233 học sinh (đạt 48,4%).

+ Mức Đạt: 97/233 học sinh (đạt 42,2%).

+ Cần cố gắng: 7/233 học sinh (chiếm 0,26%).

- Kết quả đánh giá các môn học và hoạt động giáo dục:

+ Hoàn thành tốt: 104/233 học sinh (đạt 45,0%).

+ Hoàn thành: 121/233 học sinh (đạt 53,3%).

+ Chưa hoàn thành: 6/233 học sinh (chiếm 0,26%).

- Tổng hợp kết quả lên lớp và hoàn thành chương trình:

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học được lên lớp: 222/233 học sinh (đạt 97,3%).

+ Khen thưởng: 61 học sinh được khen thưởng cấp trường (26,4%); 14 học sinh được cấp trên khen thưởng (6,0%).

+ Học sinh chưa hoàn thành chương trình (rèn luyện lại/ở lại lớp): 7 học sinh.

+ Học sinh Khối 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 41/41 em (đạt tỷ lệ 100%).

3. Kết quả đánh giá giáo dục bậc Trung học cơ sở:

- Kết quả rèn luyện (Hạnh kiểm) của 253 học sinh:

+ Xếp loại Tốt: 219 học sinh (đạt 86,56% - Khối 6: 68 em, Khối 7: 53 em, Khối 8: 48 em, Khối 9: 50 em).

+ Xếp loại Khá: 33 học sinh (đạt 13,04% - Khối 6: 9 em, Khối 7: 7 em, Khối 8: 14 em, Khối 9: 3 em).

+ Xếp loại Đạt (Trung bình): 01 học sinh (chiếm 0,40% tại Khối 8). Không có học sinh xếp loại Chưa đạt.

- Kết quả học tập (Học lực) của 253 học sinh:

+ Mức Giỏi/Tốt: 11 học sinh (chiếm 4,35% - Khối 6: 2 em, Khối 7: 4 em, Khối 8: 1 em, Khối 9: 4 em).

+ Mức Khá: 76 học sinh (đạt 30,04% - Khối 6: 25 em, Khối 7: 22 em, Khối 8: 11 em, Khối 9: 18 em).

+ Mức Đạt (Trung bình): 165 học sinh (chiếm 65,22% - Khối 6: 50 em, Khối 7: 33 em, Khối 8: 51 em, Khối 9: 31 em).

+ Mức Chưa đạt (Yếu): 01 học sinh (chiếm 0,39% tại Khối 7).

- Tổng hợp xét lên lớp và tốt nghiệp THCS:

+ Học sinh được lên lớp thẳng: 245/253 học sinh (đạt 97,01%).

+ Khen thưởng: 11 học sinh Giỏi và 55 học sinh Tiên tiến.

+ Tốt nghiệp THCS: 53/53 học sinh dự xét được công nhận tốt nghiệp (tỷ lệ 100%), trong đó Giỏi: 04 em, Khá: 18 em, Trung bình: 31 em.

+ Học sinh đạt giải phong trào, thi học sinh giỏi: Đạt 05 giải cấp thành phố/huyện (Khối 6: 2 giải, Khối 7: 1 giải, Khối 9: 2 giải) và 01 giải cấp Tỉnh tại Khối 9.

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính quyết toán năm trước liền kề (Năm 2025):

a) Các khoản thu phân theo nguồn kinh phí:

TT	Nguồn kinh phí thu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nguồn ngân sách nhà nước cấp (giao đầu năm, bổ sung)	6.221.311.000	Quyết toán theo quy định
2	Nguồn thu học phí và lệ phí	71.444.000	Quyết toán theo quy định
3	Nguồn thu sự nghiệp và các nguồn hợp pháp khác	247.230.800	Tồn chuyển năm sau: 40.434.755 đ
	Tổng kinh phí quyết toán nguồn thu	6.539.985.800	

b) Cơ cấu các khoản chi hoạt động giáo dục:

TT	Nội dung phân bổ chi	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	6.014.584.000	
	- Chi tiền lương, phụ cấp và thu nhập người lao động	5.484.881.000	
	- Chi duy tu, sửa chữa CSVN và dịch vụ giáo dục	290.134.000	
	- Các khoản chi hoạt động chuyên môn khác	239.569.000	
2	Kinh phí không giao tự chủ	403.511.000	
	- Chi lương và các khoản tính chất lương	301.911.000	
	- Chi chính sách hỗ trợ học sinh và chi khác	101.600.000	Hỗ trợ HS: 84,6 tr; Khác: 17 tr

2. Dự toán ngân sách và các khoản thu dịch vụ năm học 2026 - 2027:

- Dự toán ngân sách Nhà nước giao năm 2026: 5.242.179.000 đồng (Chi lương, phụ cấp: 4.837.579.000 đồng; Kinh phí phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập: 447.838.000 đồng).

- Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ học sinh (thực hiện theo thỏa thuận và đúng quy định):

- + Tiền ăn bán trú của học sinh: 425.075.000 đồng.
- + Quỹ Chăm sóc bán trú: 186.910.000 đồng.
- + Quỹ dịch vụ tổ chức nấu ăn phục vụ bán trú: 35.783.271 đồng.
- + Dịch vụ thuê người dọn dẹp vệ sinh trường lớp: 63.420.000 đồng (mức thu 20.000 đồng/em/tháng).
- + Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và liên lạc phụ huynh: 18.500.000 đồng.

+ Bảo hiểm y tế học sinh: Thực hiện mức đóng theo đúng quy định và hướng dẫn liên ngành của Cơ quan Bảo hiểm xã hội.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện chi trả đầy đủ chế độ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP (40.500.000 đồng) và Nghị quyết của HĐND tỉnh (44.100.000 đồng) cho học sinh thuộc diện chính sách.

VIII. DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA SỬ DỤNG TỪ NĂM HỌC 2026 - 2027

Căn cứ Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Danh mục sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc từ năm học 2026 - 2027:

Bậc Tiểu học (Lớp 1 đến Lớp 5): Sử dụng bộ sách giáo khoa 'Kết nối tri thức với cuộc sống' (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam) cho toàn bộ các môn học: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Tin học, Công nghệ, Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm; môn Tiếng Anh sử dụng bộ 'Global Success' (Tổng Chủ biên GS. Hoàng Văn Vân).

Bậc Trung học cơ sở (Lớp 6 đến Lớp 9): Tiếp tục triển khai bộ sách giáo khoa 'Kết nối tri thức với cuộc sống' đồng bộ với Chương trình GDPT 2018 đã được Hội đồng lựa chọn SGK nhà trường thông qua và UBND tỉnh phê duyệt.

IX. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học Năm học 2025-2026, Trường TH&THCS Trần Văn Ôn căn cứ quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng, V/v ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với GD Mầm non, GDPT và GDTX; Thực hiện Công văn số 575/SGDDĐT-GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026. Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 03/9/2025 của UBND phường Đông Gia Nghĩa về việc thực hiện Kế hoạch giáo dục tiểu học năm học 2025-2026; và cụ thể hóa thành Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026, phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường; Thực hiện hiệu quả công tác đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh ở trường học.

2. Việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Đảm bảo việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục Triển khai việc thực hiện KHGD, KHDH môn học, KHBD đến toàn thể GV trường; chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. 100% tổ chuyên môn xây dựng, triển khai KHGD, KHDH môn học. 100% giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

2.2. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

a) Đối với môn Tiếng Anh

Trường có 02 giáo viên dạy môn Tiếng Anh, trình độ B1 Trường thực hiện dạy Tiếng Anh cho tất cả các lớp học 2 buổi/ ngày (11 lớp từ lớp 1 đến lớp 5).

b) Đối với môn Tin học và việc tổ chức hoạt động giáo dục tin học

Trường có 01 giáo viên dạy môn Tin học, có 01 phòng máy với 24 máy vi tính.

3. Công tác triển khai chuyển đổi số, triển khai Học bạ số

Đối với việc triển khai chuyển đổi số, giáo dục kỹ năng công dân số Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết, điều hành công việc. Ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, đặc biệt là nâng cao hiệu quả việc sử dụng hộp thư trường. Đẩy mạnh hoạt động, cập nhật thông tin kịp thời, đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức thông tin trên hộp thư trường và các hộp thư cá nhân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của viên chức, người lao động về chính quyền số, chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của lãnh đạo nhà trường, đoàn thanh niên trong việc hỗ trợ viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thúc đẩy phát triển chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục; Đẩy mạnh công tác sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Tăng cường ứng dụng chữ ký số.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin quản lý, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ tốt công tác quản lý của đơn vị. GV thực hiện các nội dung quản lý, đánh giá học sinh trên CSDL; báo cáo kết quả hoạt động giảng dạy, giáo dục trên hệ thống cơ sở dữ liệu; tham gia sinh hoạt, hội họp qua Google Meet... khi cần thiết.

- Thực hiện các dịch vụ công phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh như khoản thu không sử dụng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử.

4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018 Nhà trường đã tổ chức triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương, gồm những vấn đề cơ bản, mang tính thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp của địa phương nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, có trách nhiệm với cộng đồng, biết trân quý và phát huy văn hóa truyền thống quê hương, phát triển năng lực và phẩm chất, ý thức tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn của địa phương. Các nội dung giáo dục địa phương thực hiện theo tài liệu hướng dẫn và được tích hợp với hoạt động trải nghiệm của trường. Ngoài các hoạt động dạy học lịch sử địa phương tại lớp học, nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động “về nguồn” nhân ngày Kỷ niệm 22/12.

5. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học - Giáo viên tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, quan tâm phát hiện và biết bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu, đồng thời có kế hoạch và biện pháp phụ đạo các học sinh còn hạn chế về học tập.

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Các tổ chuyên môn xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; Giáo viên thực hiện soạn bài theo hướng dẫn phụ lục III, công văn 2345/BGD-ĐT.

- Nhà trường đẩy mạnh việc thực hiện quyền tự chủ của giáo viên trong lựa chọn các chủ đề, rà soát nội dung các bài học trong sách giáo khoa hiện hành tương ứng để sắp xếp lại thành một số bài học tích hợp của từng môn học hoặc

liên môn; xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ, kết hợp sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề: Dạy học phát triển năng lực; nghiên cứu bài học; dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm trong tổ; triển khai các nội dung chuyên môn mới; theo dõi ghi nhận sự tiến bộ của học sinh, đưa ra các biện pháp giúp đỡ học sinh còn hạn chế về học tập; đề xuất các biện pháp rèn phẩm chất, năng lực học sinh; tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học.

- Phối hợp nhiều phương pháp dạy học nhằm phát huy năng lực học tập của học sinh.

b) Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Tuyên truyền các văn bản hướng dẫn việc đánh giá học sinh cho giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Thực hiện đánh giá theo hướng động viên, khuyến khích, ghi nhận sự tiến bộ hằng ngày của từng học sinh, giúp học sinh cảm thấy tự tin và vui thích với các hoạt động học tập, không so sánh học sinh này với học sinh khác; đồng thời giúp giáo viên hiểu rõ mục đích của việc đánh giá thường xuyên bằng nhận xét là: chủ yếu nhận xét, hướng dẫn trực tiếp để hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong các giờ học và hoạt động giáo dục. Các đơn vị thực hiện đánh giá học sinh trên phần mềm CSDL nhằm giảm nhẹ sức lao động của giáo viên.

- Tổ chức xây dựng đề kiểm tra định kì phù hợp với yêu cầu chuẩn kiến thức kĩ năng, nội dung dạy học ở từng giai đoạn học tập của học sinh. Bài kiểm tra kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận, nội dung bài kiểm tra kết hợp giữa kiến thức đã học trong nhà trường và những nội dung vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống; theo các mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

- Đảm bảo trong các hoạt động dạy môn học và hoạt động giáo dục đều được đánh giá.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CAM KẾT TRÁCH NHIỆM

Báo cáo công khai thường niên năm học 2025 - 2026 được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị, niêm yết tại Bảng tin công khai của nhà trường liên tục ít nhất 30 ngày và phổ biến trong phiên họp Hội đồng trường, hội nghị cán bộ viên chức và đại hội cha mẹ học sinh đầu năm học theo đúng Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

Trường TH&THCS Trần Văn Ôn chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý giáo dục cấp trên và toàn xã hội về tính chính xác, trung thực, kịp thời của toàn bộ các số liệu và nội dung công khai nêu trên./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH phường(báo cáo);
- Trang Website (công khai);
- Lưu: Vt.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hữu Vọng